

Số: 1045 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa cho các chủ tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ năm 2015 và tháng 01/2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 117/2014/TT-BTC ngày 21/8/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 2651/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 và số 4109/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về việc phê duyệt danh sách chủ tàu dịch vụ khai thác hải sản của tỉnh Thanh Hóa đăng ký thường xuyên hoạt động dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Công văn số 3489/BTC-NSNN ngày 18/3/2015 của Bộ Tài chính về việc kinh phí thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 47/TTr-SNN&PTNT ngày 22/3/2016 về việc hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa cho các chủ tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, năm 2015 và tháng 01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa cho chủ tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ năm 2015 và tháng 1/2016, với các nội dung như sau:

1. Hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hóa cho chủ tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ:

- Tổng số chủ tàu được hỗ trợ: 14 chủ tàu, trong đó: Thị xã Sầm Sơn 10 chủ tàu và huyện Tĩnh Gia 04 chủ tàu.

- Tổng số chuyến biển được hỗ trợ: 19 chuyến, trong đó:

+ Năm 2015: 14 chuyến biển, trong đó: Thị xã Sầm Sơn là 08 chuyến và huyện Tĩnh Gia là 06 chuyến.

+ Tháng 1/2016: 05 chuyến biển (Thị xã Sầm Sơn)
- Tổng số kinh phí hỗ trợ: 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng),
Trong đó:

+ Năm 2015: 14 chuyến x 40.000.000 đồng/chuyến = 560.000.000 đồng.

+ Tháng 1/2016: 05 chuyến x 40.000.000 đồng/chuyến = 200.000.000 đồng.

(Có phụ lục 1, phụ lục 2 kèm theo)

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ ngân sách Trung ương năm 2015 tạm ứng cho ngân sách tỉnh tại Công văn số 3489/BTC-NSNN ngày 18/3/2015 của Bộ Tài chính về việc kinh phí thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã Sầm Sơn và huyện Tĩnh Gia để chi hỗ trợ cho các chủ tàu, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Chủ tịch UBND thị xã Sầm Sơn và Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích và chi trả đúng đối tượng; đồng thời thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình có liên quan.

3.3. Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính kiểm tra việc thực hiện chi trả theo quy định hiện hành, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, UBND thị xã Sầm Sơn, UBND huyện Tĩnh Gia, các ngành và đơn vị có liên quan căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Sầm Sơn, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

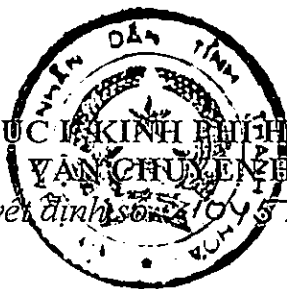
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN.(A79)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền



PHỤ LỤC I KINH PHÍ HỖ TRỢ CHỦ TÀU DỊCH VỤ HẠ CẢN KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ
YAN CHUYỂN HÀNG HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP NĂM 2015.

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: 1000 đồng.

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Số đăng ký	Công suất (CV)	Số chuyển biển	Mức hỗ trợ	Kinh phí được hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)x(7)	(9)
I	Thị xã Sầm Sơn				8		320.000	
1	Viên Đình Quyền	Xã Quảng Cư	TH.90729.TS	465	2	40.000	80.000	
2	Lê Ngọc Khanh	Xã Quảng Cư	TH.90142.TS	400	2	40.000	80.000	
3	Viên Đình Tâm	Xã Quảng Cư	TH.90982.TS	400	2	40.000	80.000	
4	Phan Mậu Long	Xã Quảng Cư	TH.91468.TS	400	1	40.000	40.000	
5	Nguyễn Văn Đệ	Xã Quảng Cư	TH.91505.TS	400	1	40.000	40.000	
II	Huyện Tĩnh Gia				6		240.000	
1	Bùi Văn Minh	Xã Hải Bình	TH.91666.TS	450	1	40.000	40.000	
2	Nguyễn Trọng Phẩm	Xã Hải Bình	TH.91226.TS	420	2	40.000	80.000	
3	Trương Công Kiệm	Xã Hải Bình	TH.91012.TS	410	1	40.000	40.000	
4	Vũ Văn Thăng	Xã Hải Thanh	TH.91111.TS	420	2	40.000	80.000	
	Tổng cộng:				14		560.000	



PHỤ LỤC II: KINH PHÍ HỖ TRỢ CHỦ TÀU DỊCH VỤ HẬU CẦN KHAI THÁC HẢI SẢN XA BỜ
TRAN CHUYỀN HÀNG HÓA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2014/NĐ-CP THÁNG 1/2016.

(Kèm theo Quyết định số 1045 /QĐ-UBND ngày 25 /3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị
tính: 1000 đồng.

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ	Số đăng ký	Công suất (CV)	Số chuyển biển	Mức hỗ trợ	Kinh phí được hỗ trợ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(6)x(7)	(9)
	Thị xã Sầm Sơn				5		200.000	
1	Công ty CPTM Thanh Bình	Phường Quảng Tiến	TH.91099.TS	525	1	40.000	40.000	
2	Lê Hồng Hậu	Phường Quảng Tiến	TH.90868.TS	444	1	40.000	40.000	
3	Nguyễn Hữu Oanh	Phường Quảng Tiến	TH.90686.TS	425	1	40.000	40.000	
4	Nguyễn Văn Thảo	Phường Quảng Tiến	TH.93456.TS	430	1	40.000	40.000	
5	Trần Văn Yên	Phường Quảng Tiến	TH.90939.TS	420	1	40.000	40.000	
	Tổng cộng:				5		200.000	